

PHIẾU ÔN TẬP NGỮ VĂN LỚP 6
(Từ ngày 30/3/2020 đến 5/4/2020)

Bài tập 1. Đọc câu truyện sau và trả lời câu hỏi:

“Có một con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng nọ. Xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hằng ngày nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.

Một năm nọ, trời mưa to làm nước trong giếng dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ta ra ngoài.

Quen thói cũ, ếch nghênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu ồm ộp. Nó nhâng nháo đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, chẳng thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.”

- Nêu tên của câu truyện trên và nêu đặc điểm thể loại?
- Tìm các cụm danh từ có trong câu truyện và sắp xếp vào bảng mô hình cấu tạo cụm danh từ?
- Tìm các phép so sánh trong câu truyện?
- Qua câu truyện trên tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta bài học gì?

Bài tập 2. Phân biệt nghĩa của các từ trong trường hợp sau:

a. Phân biệt nghĩa của từ “ từng” trong các câu sau:

- Lão gọi ba con gái ra, hỏi lần lượt **từng** người một.
- Con đã **từng** sống ở nơi đây.

b. Phân biệt nghĩa của các từ này, kia trong các câu sau:

(1) Một hôm viên quan đi qua cánh đồng làng **kia**, chợt nhận thấy bên đường có hai cha con nhà nọ đang làm ruộng: cha đánh trâu cày, con đập đất. Quan bèn dừng ngựa lại hỏi:

(2) – **Này**, lão **kia**! Trâu của lão một ngày cày được mấy đường?

[...]- Thế xin hỏi ông câu **này** đã.

Bài tập 3. Tìm các cụm danh từ và điền chúng vào mô hình cụm danh từ

- Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa tính nết hiền dịu.
- Ngày xưa có hai vợ chồng nghèo đi ở cho một nhà phú ông.
- Cậu sống lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa, cả gia tài chỉ có một lưỡi búa của cha để lại.
- Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hẹn năm sau phải đem nộp đủ nếu không thì cả làng phải tội.

PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG ANH LỚP 6

(Từ ngày 30/3/2020 đến 5/4/2020)

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

I. Vocabulary: Hs chép mỗi từ 15 lần (có cả nghĩa tiếng Việt vào vở)

1. elect (v)	/ɪ'lekt/	lựa chọn, bầu chọn
2. equipment (n)	/ɪ'kwɪpmənt/	thiết bị, dụng cụ
3. exhausted (adj)	/ɪg'zɔ:stɪd/	mệt mỏi, mệt lử
4. fit (adj)	/fɪt/	mạnh khỏe
5. gymnastics (n)	/dʒɪm'næstɪks/	thể dục dụng cụ
6. marathon (n)	/'mærəθən/	cuộc đua ma-ra-tông
7. ring (n)	/rɪŋ/	sàn đấu (boxing)
8. sports competition (n)	/spɔ:rts kɒmpə'tɪʃn/	cuộc đua thể thao
9. sporty (adj)	/'spɔ:ti/	khỏe mạnh, đáng thể thao

II. Grammar: Review Past simple and Imperatives (unit 8)

B. EXERCISES

Exercise 1: Put the words in the correct column according to the pronunciation of the underlined part

th <u>er</u> e	h <u>er</u> e	f <u>ear</u>	c <u>are</u>	s <u>er</u> ies
<u>ear</u>	app <u>ear</u>	w <u>ear</u>	b <u>eer</u>	b <u>ear</u>
id <u>ea</u>	ch <u>eer</u>	p <u>ear</u>	pre <u>pare</u>	sh <u>are</u>
wh <u>er</u> e	f <u>air</u>	y <u>ear</u>	d <u>ear</u>	n <u>ear</u>
ch <u>air</u>	sph <u>er</u> e	<u>air</u>	p <u>air</u>	<u>aer</u> obics

/ ɪə /	/ eə /
--------	--------

Exercise 2: Find the word which has a different sound in the underlined part

1. A. hear B. fear C. dear D. wear
2. A. near B. appear C. bear D. idea
3. A. here B. there C. series D. sphere
4. A. Mary B. air C. chair D. marry
5. A. preare B. carry C. share D. fare

Exercise 3: Fill the words or phrases from the box into the correct column

homework	table tennis	shopping	swimming	fishing
aerobics	jogging	badminton	tennis	video games
volleyball	housework	soccer	cycling	camping
do	go	play		

Exercise 4: Complete the sentences with the correct form of *do* or *play*

1. Do you often _____ exercise?
2. My brother _____ basketball for the school team.
3. I like _____ tennis.
4. My friend _____ judo twice a week.
5. My mum _____ yoga at the new sports center.
6. We _____ gymnastics at school yesterday.
7. My dad _____ football for the town team when he was young.
8. My sister enjoys _____ table tennis in her free time.

Exercise 5: Complete the sentences with the verb + *-ing*

do practice play ski swim watch

1. John loves _____ judo.
2. They enjoy _____ the Olympics on TV.
3. We really like _____ in the Alps in winter.
4. Sam hates _____ rugby but he likes football.
5. I don't like _____ in the pool at the sport centre.
6. Do you like _____ running in the morning.

Exercise 6: Complete the sentences with the correct words given

throw hit kick bounce catch pick up

1. In basketball you _____ the ball on the floor.
2. In tennis you _____ the ball.
3. In football you _____ the ball.
4. In rugby you _____ the ball to people in your team.
5. In football the goalkeeper needs to _____ the ball.
6. In hockey you never _____ the ball.

Exercise 7: Give the names of the sports, using the words or phrases given

1. _____: bicycle, pedals, tyre, cap.
2. _____: ball, kick, score, goal, referee
3. _____: large ball, open net, metal ring, throw
4. _____: shuttlecock, high net, hit
5. _____: large ball, high net, hands, hit, (not to touch) ground
6. _____: pool, goggles, swimsuit
7. _____: skis, downhill, snow
8. _____: square board, pieces, move, king

Exercise 8: Complete the sentences with the past form of the verbs given

ask jump stop walk
close laugh start study

1. My father _____ Maths at university.
2. The programme was very funny, we _____ a lot.
3. The teacher _____ me lots of questions yesterday.
4. You're late! The lesson _____ ten minutes ago.
5. It was very cold so we _____ the window.
6. After the film, we _____ home.
7. The cat _____ up into the tree.
8. We were very tired so we _____ walking.

Exercise 9: Supply the correct tense of the word in parentheses.

1. They usually (have) _____ dinner at 6.00.
2. He (do) _____ his homework last night.
3. My sister (go / never) _____ out for a walk on Saturday evenings.
4. Look! The football players (play) _____
5. I (be) _____ 20 years old now.
6. They (meet) _____ him yesterday.
7. Their parents (go) _____ aboard last year.
8. The earth (move) _____ around the sun.
9. She (dance) _____ with her friends in the hall at the moment.
10. I (have) _____ a bed cold last month.
11. The school children (play / never) _____ football on the street on rainy days.
12. Watch! The clowns (perform) _____ on the stage.
13. Mary will come to see Anna if it (not / rain) _____
14. They (need) _____ the correct answers last Saturday.
15. She (love) _____ roses very much.
16. _____ you (have) _____ a computer?
17. They (try) _____ to concentrate now.
18. Her daughter (begin) _____ studying Spanish three years ago.
19. Be quiet! My father (sleep) _____.
20. What _____ you usually (like) _____ for breakfast?

Exercise 10: Complete the conversation with the words below

tennis twice favourite often sport

Nicole: What's your (1) _____ sport, Matthew?

Matthew: Hmm, probably basketball. But I also like (2) _____.

Nicole: Are you a good tennis player?

Matthew: I'm OK, I think.

Nicole: How (3) _____ do you play a week?

Matthew: Well, I play tennis (4) _____ a week, and basketball four times a week. I'm in a team.

Nicole: Oh really? You do a lot of sports.

Matthew: True. What about you? What's your favourite (5) _____?

Nicole: Watching basketball on TV.

Matthew: Oh, would you like to watch sports programme with me tomorrow?

Nicole: Sure, why not?

Exercise 11: Read the passage and then answer the questions below

Hoa is a student in class 6B. She likes sports very much. She goes swimming in the afternoon. She plays badminton on weekend and does aerobics every day. I play table tennis with her. Sports are very good.

1. Does Hoa like sports?

What does she do in the afternoon?

Which sports does she play on weekend?

Does she do aerobics every day?

2. Are sports good?

Exercise 12: Read the story and then decide whether the sentences below are True (T) or False (F)

On Saturday Patricia was in the park when she saw a boy on a mountain bike. He was on the hill when suddenly he fell off his bike. Patricia ran over to help. "Where's my helmet?" he shouted. It was under a park bench so Patricia went to get it. Just then another boy ran past, took the boy's mountain bike and rode away. "STOP!" Patricia shouted. She ran after the other boy and stopped him. He got off the bike and ran away. Patricia took the bike back to the boy. "Thank you, Patricia," he said. "How do you know my name?" Patricia asked. "I live next to you," he said. "My name's Tom." On Sunday Tom left some flowers on her doorstep to say 'thank you'.

1. Patricia was in the street when she saw a boy on a mountain bike.
2. The boy fell off his bike.
3. Another boy rode away with his helmet.
4. Patricia stopped the other boy and took the bike back.
5. Tom gave Patricia a CD to say 'thank you'.

Exercise 13: Read the passage, and then answer the questions

Nam has some plans for this Sunday. First, in the morning he is going to the sports club to play table tennis with Lan and Ba. Next, in the afternoon he is going to buy some books at the bookstore and after he's going swimming with Thanh and Tan. Finally, he is going to the movie theatre with his parents and his sister in the evening.

1. What is Nam going to do on Sunday morning?

What is he going to do in the afternoon?

Is he going to play soccer on Sunday afternoon?

Where is he going in the evening?

Who is he going to the movie theatre with?

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN TOÁN

(Từ ngày 30/3 – 05/4/2020)

Năm học 2019 – 2020

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Phân số nào dưới đây bằng với phân số $\frac{-2}{5}$

A. $\frac{4}{10}$

B. $\frac{-6}{15}$

C. $\frac{6}{15}$

D. $\frac{-4}{-10}$

Câu 2: Trong các cặp phân số sau, cặp phân số nào bằng nhau?

2A A. $\frac{2}{5}$ và $\frac{-4}{10}$

B. $\frac{4}{-3}$ và $\frac{-8}{9}$

C. $\frac{-1}{5}$ và $\frac{-1}{-5}$

D. $\frac{5}{11}$ và $\frac{-5}{-11}$

2B A. $\frac{2}{7}$ và $\frac{-10}{35}$

B. $\frac{-14}{10}$ và $\frac{7}{5}$

C. $\frac{-3}{9}$ và $\frac{1}{-3}$

D. $\frac{-4}{-8}$ và $\frac{-1}{2}$

Câu 3: Khi bỏ dấu ngoặc của biểu thức $(14 - 3 + 5) - (-16 + 8)$ ta được:

A. $14 + 3 + 5 - 16 + 8$

B. $-14 + 3 - 5 - 16 + 8$

C. $14 - 3 + 5 + 16 - 8$

D. $14 - 3 + 5 + 16 + 8$

Câu 4: Cho $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid -2 < x < 8\}$, số phần tử của tập hợp A là:

A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Câu 5: Giá trị của biểu thức $|-5| \cdot (-7) + 4 \cdot (-9)$ là:

A. -1

B. 71

C. 1

D. -71

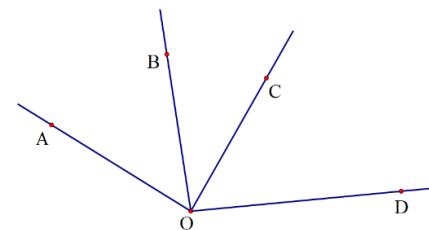
Câu 6: Quan sát hình vẽ bên, phát biểu nào dưới đây **sai**:

A. Tia OB nằm giữa tia OA và tia OD

B. Tia OC nằm giữa tia OA và tia OB

C. Tia OC nằm giữa tia OA và tia OD

D. Tia OB nằm giữa tia OA và tia OC



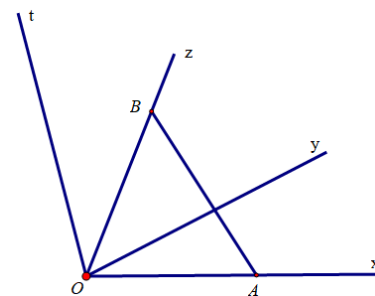
Câu 7: Quan sát hình vẽ bên, cho biết đoạn thẳng AB cắt những tia nào?

A. Cắt tia Ox, Oy, Oz

B. Cắt tia Oy

C. Cắt tia Ot

D. Cắt tia Ox, Oz



Câu 8: Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

a) Góc tạo bởi hai tia Om và gọi là góc mOn, kí hiệu

b) Góc MNP có đỉnh là và cạnh là Kí hiệu là.....

c) Hai đường thẳng AB và CD cắt nhau tại điểm O. Các góc khác góc bẹt là:

.....,.....,.....,.....

Câu 9: Chọn phát biểu đúng:

A. $DEF = 90^\circ$ là góc tù

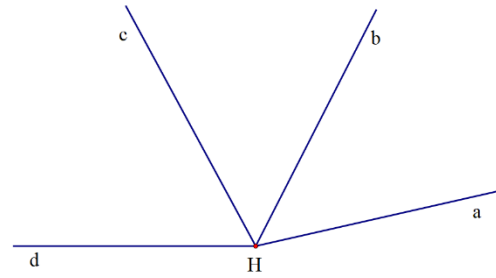
B. $AHB = 90^\circ$ là góc bẹt

C. $BOC = 90^\circ$ là góc nhọn

D. $MON = 90^\circ$ là góc vuông

Câu 10: Quan sát hình vẽ bên, tia Hc là cạnh chung của hai góc nào?

- A. Góc dHb và góc bHa
- B. Góc dHc và góc bHa
- C. Góc dHc và góc cHa
- D. Góc cHa và góc bHa



Phần II: Tự luận

Câu 1: Thực hiện phép tính

- a) $49 + (11 - 25)$
- b) $-8 + 5 \cdot (-9)$
- c) $40 - (-7)^2$
- d) $|-15 + 21| - |4 - 11|$

Câu 2: Tìm các số nguyên x sao cho:

- a) -7 là bội của $x + 8$
- b) $x - 2$ là ước của $3x - 13$

Câu 3: Tìm các số nguyên x và y biết:

a) $\frac{x}{7} = \frac{6}{21}$ b) $\frac{-5}{y} = \frac{20}{28}$

Câu 4: Từ đẳng thức $2.3 = 1.6$ ta có thể lập được các cặp phân số bằng nhau như sau:

$$\frac{2}{6} = \frac{1}{3}; \frac{2}{1} = \frac{6}{3}; \frac{3}{6} = \frac{1}{2}; \frac{3}{1} = \frac{3}{1}$$

Hãy lập các cặp phân số bằng nhau từ đẳng thức $3.4 = 6.2$

Câu 5: Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau đây:

- a) Góc aOb có số đo 70°
- b) Góc mAn có số đo 100°
- c) Vẽ các góc xOy và yOt sao cho tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy.

Câu 6: Cho điểm A nằm giữa hai điểm B và C, điểm D thuộc tia AC và không trùng A, điểm E nằm ngoài đường thẳng BC. Trong ba tia EA, EB, ED tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

Hướng dẫn làm bài tập

Phần II: Tự luận

Câu 1: Tính

- a) 35
- b) - 53
- c) -9
- d) -1

Câu 2:

- a) -7 là bội của $x + 8$. Nên $x + 8$ là ước của -7
 $x + 8 \in \{1; -1; 7; -7\}$
 $x \in \{-7; -9; -1; -15\}$
- b) Ta có: $3x - 13 = 3x - 6 - 7 = 3.(x - 2) - 7$
Vì $x - 2$ là ước của $3x - 13$ nên $x - 2$ là ước của $3(x - 2) - 7$
Mà $x - 2$ là ước của $3(x - 2)$
Nên $x - 2$ là ước của 7 $\Rightarrow x - 2 \in \{1; -1; 7; -7\}$
 $x \in \{3; 1; 9; -5\}$

Câu 3:

- a) $x = 2$
- b) $y = -7$

Câu 4: Khi **nhân chéo** mỗi cặp phân số bằng nhau trong VD trên, ta đều được đẳng thức $2.3 = 1.6$ ban đầu. Chẳng hạn:

$$\frac{2}{6} = \frac{1}{3} \text{ nhân chéo ta được: } 2.3 = 1.6;$$

$$\frac{2}{1} = \frac{6}{3} \text{ nhân chéo ta được: } 2.3 = 1.6; \dots$$

Qua đẳng thức $3.4 = 6.2$ lần lượt lấy một thừa số ở vế trái làm tử số còn mẫu số là một thừa số bất kì ở vế phải, chúng ta lập được các cặp phân số bằng nhau sau:

$$\frac{3}{6} = \frac{2}{4} ; \frac{3}{2} = \frac{6}{4} ; \frac{4}{6} = \frac{2}{3} ; \frac{4}{2} = \frac{6}{3}.$$

Câu 5: Học sinh vẽ hình theo yêu cầu đề bài

Câu 6: Học sinh vẽ hình theo yêu cầu đề bài

Lưu ý 2 trường hợp: + Điểm D nằm giữa A và C

+ Điểm D không nằm giữa A và C

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VẬT LÝ LỚP 6

(Từ ngày 30/3– 4/4/2020)

Năm học: 2019 – 2020

Học sinh làm bài vào vở, ghi câu và đáp án đúng(1C, 2B,..)

Câu 1: Dụng cụ nào sau đây không phải một ứng dụng của đòn bẩy khi sử dụng nó

- A. Cái kéo
- B. Cái búa đinh nhỏ
- C. Cái cưa
- D. Cái cắt móng tay

Câu 2: Khi đưa một hòn đá nặng dời chỗ sang bên cạnh, người ta thường sử dụng

- A. Ròng rọc cố định
- B. Mặt phẳng nghiêng
- C. Đòn bẩy
- D. Mặt phẳng nghiêng và đòn bẩy

Câu 3: Nếu đòn bẩy quay quanh điểm tựa O, trọng lượng của vật cần nâng tác dụng vào điểm O₁ của đòn bẩy, lực nâng vật tác dụng vào điểm O₂ của đòn bẩy thì dùng đòn bẩy được lợi về lực trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Khoảng cách $OO_1 > OO_2$
- B. Khoảng cách $OO_1 = OO_2$
- C. Khoảng cách $OO_1 < OO_2$
- D. Khoảng cách $OO_1 = 2OO_2$

Câu 4: Chọn phát biểu sai khi nói về tác dụng của đòn bẩy?

- A. Tác dụng của đòn bẩy là giảm lực kéo hoặc đẩy vật.
- B. Tác dụng của đòn bẩy là tăng lực kéo hoặc đẩy vật.
- C. Đòn bẩy có tác dụng làm thay đổi hướng của lực vào vật.
- D. Dùng đòn bẩy có thể được lợi về lực.

Câu 5: Trong các dụng cụ sau đây, dụng cụ nào là đòn bẩy?

- A. Cái cầu thang gác
- B. Mái chèo
- C. Thùng đựng nước
- D. Quyển sách nằm trên bàn

Câu 6: Điều kiện nào sau đây giúp người sử dụng đòn bẩy để nâng vật lên với lực nhỏ hơn trọng lượng của vật?

- A. Khi $OO_2 < OO_1$ thì $F_2 < F_1$
- B. Khi $OO_2 = OO_1$ thì $F_2 = F_1$
- C. Khi $OO_2 > OO_1$ thì $F_2 < F_1$
- D. Khi $OO_2 > OO_1$ thì $F_2 > F_1$

Câu 7: Cân nào sau đây không phải là một ứng dụng của đòn bẩy?

- A. Cân Robecvan
- B. Cân đồng hồ

C. Cần đòn

D. Cân tạ

Câu 8: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Muốn lực nâng vật..... trọng lượng của vật thì phải làm cho khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của lực nâng.....khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của trọng lượng vật.

A. nhỏ hơn, lớn hơn

B. nhỏ hơn, nhỏ hơn

C. lớn hơn, lớn hơn

D. lớn hơn, nhỏ hơn

Câu 9: Dụng cụ nào sau đây không phải là ứng dụng của đòn bẩy?

A. Cái kéo

B. Cái kìm

C. Cái cưa

D. Cái mở nút chai

Câu 10: Một người gánh một gánh nước. Thùng thứ nhất nặng 20 kg, thùng thứ hai nặng 30 kg. Gọi điểm tiếp xúc giữa vai với đòn gánh là O, điểm treo thùng thứ nhất vào đòn gánh là O₁, điểm treo thùng thứ hai vào đòn gánh là O₂. Hỏi OO₁ và OO₂ có giá trị nào sau đây thì gánh nước cân bằng?

A. OO₁ = 90 cm, OO₂ = 90 cm

B. OO₁ = 90 cm, OO₂ = 60 cm

C. OO₁ = 60 cm, OO₂ = 90 cm

D. OO₁ = 60 cm, OO₂ = 120 cm

Câu 11: Vật nào sau đây là ứng dụng của đòn bẩy ?

A. Cầu trượt.

B. Đẩy xe lên nhà bằng tấm ván.

C. Bánh xe ở đỉnh cột cờ.

D. Cây bầm giấy.

Câu 12: Muốn bẩy một vật nặng 2000N bằng một lực 500N thì phải dùng đòn bẩy có :

A. O₂O = O₁O

B. O₂O > 4O₁O

C. O₁O > 4O₂O .

D. 4O₁O > O₂O > 2O₁O .

Câu 13: Dùng đòn bẩy được lợi về lực khi

A. Khoảng cách OO₁=OO₂

B. Khoảng cách OO₁>OO₂

C. Khoảng cách OO₁ < OO₂

D. Tất cả đều sai

Câu 14: Máy cơ đơn giản nào sau đây không cho lợi về lực?

A. Đòn bẩy.

B. Mặt phẳng nghiêng.

C. Ròng rọc cố định

D. Ròng rọc động

Câu 15: Hãy so sánh xem lực kéo vật lên trực tiếp sẽ như thế nào so với lực kéo vật lên khi dùng mặt phẳng nghiêng.

- A. Bằng.
- B. Ít nhất bằng.
- C. Nhỏ hơn
- D. Lớn hơn

Câu 16: Có thể làm tăng độ nghiêng của mặt phẳng nghiêng bằng cách nào sau đây ?

- A. Giảm chiều cao kê mặt phẳng nghiêng.
- B. Tăng chiều cao kê mặt phẳng nghiêng.
- C. Tăng chiều dài mặt phẳng nghiêng.
- D. Tăng chiều dài mặt phẳng nghiêng và đồng thời giảm chiều cao kê mặt phẳng nghiêng.

Câu 17: Một người dùng lực 400N để đưa vật nặng 1200N từ mặt đất lên xe ô tô bằng một mặt phẳng nghiêng. Nếu sử dụng mặt phẳng nghiêng ngắn hơn thì người đó sẽ dùng lực nào trong các lực nào trong các lực sau đây ?

- A. $F = 1200N$.
- B. $F > 400N$.
- C. $F = 400N$.
- D. $F < 400N$.

Câu 18: Máy cơ đơn giản nào sau đây không thể làm thay đổi đồng thời cả độ lớn và hướng của lực ?

- A. Ròng rọc động.
- B. Ròng rọc cố định.
- C. Đòn bẩy.
- D. Mặt phẳng nghiêng.

Câu 19: Trong các câu sau, câu nào đúng nhất ?

- A. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
- B. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi cả hướng và độ lớn của lực.
- C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- D. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi cả hướng và độ lớn của lực.

Câu 20: Hãy so sánh xem lực kéo vật lên trực tiếp sẽ như thế nào so với lực kéo vật lên khi dùng ròng rọc cố định.

- A. Bằng.
- B. Ít nhất bằng.
- C. Nhỏ hơn
- D. Lớn hơn

Câu 21: Cầu thang xoắn là một ví dụ về máy cơ đơn giản nào ?

- A. Ròng rọc động.
- B. Đòn bẩy.
- C. Mặt phẳng nghiêng.
- D. Ròng rọc cố định.

Câu 22: Hãy so sánh xem lực kéo vật lên trực tiếp sẽ như thế nào so với lực kéo vật lên khi dùng mặt phẳng nghiêng.

- A. Bằng.
- B. Ít nhất bằng.
- C. Nhỏ hơn
- D. Lớn hơn

Câu 23: Có thể làm tăng độ nghiêng của mặt phẳng nghiêng bằng cách nào sau đây ?

- A. Giảm chiều cao kê mặt phẳng nghiêng.
- B. Tăng chiều cao kê mặt phẳng nghiêng.
- C. Tăng chiều dài mặt phẳng nghiêng.
- D. Tăng chiều dài mặt phẳng nghiêng và đồng thời giảm chiều cao kê mặt phẳng nghiêng.

Câu 24: Một người dùng lực 400N để đưa vật nặng 1200N từ mặt đất lên xe ô tô bằng một mặt phẳng nghiêng. Nếu sử dụng mặt phẳng nghiêng ngắn hơn thì người đó sẽ dùng lực nào trong các lực nào trong các lực sau đây ?

- A. $F = 1200N$.
- B. $F > 400N$.
- C. $F = 400N$.
- D. $F < 400N$.

Câu 25: Máy cơ đơn giản nào sau đây không thể làm thay đổi đồng thời cả độ lớn và hướng của lực ?

- A. Ròng rọc động.
- B. Ròng rọc cố định.
- C. Đòn bẩy.
- D. Mặt phẳng nghiêng.

Câu 26: Trong các câu sau, câu nào đúng nhất ?

- A. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi hướng của lực.
- B. Ròng rọc động có tác dụng làm thay đổi cả hướng và độ lớn của lực.
- C. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi độ lớn của lực.
- D. Ròng rọc cố định có tác dụng làm thay đổi cả hướng và độ lớn của lực.

Câu 27: Hãy so sánh xem lực kéo vật lên trực tiếp sẽ như thế nào so với lực kéo vật lên khi dùng ròng rọc cố định.

- A. Bằng.
- B. Ít nhất bằng.
- C. Nhỏ hơn
- D. Lớn hơn

Câu 28: Cầu thang xoắn là một ví dụ về máy cơ đơn giản nào ?

- A. Ròng rọc động.
- B. Đòn bẩy.
- C. Mặt phẳng nghiêng.
- D. Ròng rọc cố định.

Câu 29: Nước ở trong trường hợp nào có trọng lượng riêng lớn nhất?

- A. Thể lỏng, nhiệt độ cao hơn $4^{\circ}C$
- B. Thể lỏng, nhiệt độ bằng $4^{\circ}C$
- C. Thể rắn, nhiệt độ bằng $0^{\circ}C$

D. Thể hơi, nhiệt độ bằng 100°C

Câu 30: Khi nhiệt độ thay đổi, các trụ bê tông cốt thép không bị nứt vì:

A. Bê tông và thép không nở vì nhiệt

B. Bê tông nở vì nhiệt nhiều hơn thép

C. Bê tông nở vì nhiệt ít hơn thép

D. Bê tông và thép nở vì nhiệt như nhau